

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Số: 53/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Công ty cổ phần M1 (J)

Địa chỉ: tầng A, Tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Anh T** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1. Ông **Phan Huy M** – chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

1.2. Ông **Võ Ngọc D** – chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ miền N.

Địa chỉ liên hệ: tầng 7, Tòa nhà C, số D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện được ủy quyền lại:

1.1.1. **Vương Lê Vĩnh N** – chức vụ: Trưởng Bộ phận Xử lý nợ miền T – Công ty Cổ phần M1.

1.1.2. **Đặng Minh T1** – chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ – Công ty Cổ phần M1.

1.1.3. **Nguyễn Trọng N1** – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ miền T – Công ty Cổ phần M1.

1.1.4. **Nguyễn Trung T2** – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ miền T – Công ty Cổ phần M1.

1.1.5. **Nguyễn Thanh L** – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ – Công ty Cổ phần M1.

Địa chỉ làm việc: tầng 3, số C đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)

Địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D1** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

2.1. **Đỗ Hoàng L1** – chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

2.2. **Phạm Tuấn A** – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

2.3. **Đỗ Thành T3** – chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

2.4. **Nguyễn Minh B** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền B – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý.

2.5. **Lê Đức L2** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền B – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý.

2.6. **Vũ Ngọc Q** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền B – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý.

2.7. **Nguyễn Văn Đ** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền B – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý.

2.8. **Nguyễn Tấn Đ1** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền N – Trung tâm T5 và xử lý nợ pháp lý.

2.9. **Nguyễn Như G** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền B – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý.

2.10. **Cao Duy T4** – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền B – Trung tâm THN KHDN và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện được ủy quyền lại:

2.1.1. Ông **Vương Lê Vĩnh N** – chức vụ: Trưởng Bộ phận Xử lý nợ.

2.1.2. Ông **Đặng Minh T1** – chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: tầng 3, số E, đường T, phường C, thành phố Cần Thơ (V1).

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Tấn H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả Công ty cổ phần M1 số tiền nợ theo hợp đồng cho vay số: LN2203225422063 ngày 29/3/2022, hợp đồng mua bán nợ số: 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục 01 ngày 28/3/2025 tính đến ngày 02/4/2026 là 583.958.960đ (Năm trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 413.843.692đ (Bốn trăm mười ba triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi là 170.115.268đ (Một trăm bảy mươi triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng).

Từ ngày 03/4/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN2203225422063 ngày 29/3/2022, hợp đồng mua bán nợ số: 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục 01 ngày 28/3/2025 cho đến ngày anh H thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M1. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty cổ phần M1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần M1 (95%) đối với khoản nợ.

Trường hợp anh Huỳnh Tấn H không trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho Công ty cổ phần M1 thì Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG5, biển số: 64A-124.73, số khung: MMLA36U61NG014572, số máy: 15S4C5QTN2100008, do anh Huỳnh Tấn H đứng tên sở hữu theo hợp đồng thế chấp số: LN2203225422063 ngày 29/3/2022. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản thế chấp sẽ được thanh toán cho Công ty cổ phần M1 theo đúng tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần M1 (95%) đối với khoản nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Huỳnh Tấn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M1 cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

2.2. Anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo hợp đồng cho vay số: LN2203225422063 ngày 29/3/2022, hợp đồng mua bán nợ số: 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục 01 ngày 28/3/2025 tính đến ngày 02/4/2026 là 30.734.683đ (Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 21.781.247đ (Hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi một nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng), nợ lãi là 8.953.436đ (Tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Từ ngày 03/4/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức

lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số: LN2203225422063 ngày 29/3/2022, hợp đồng mua bán nợ số: 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục 01 ngày 28/3/2025 cho đến ngày anh H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V. Lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng TMCP V tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng TMCP V (5%) đối với khoản nợ.

Trường hợp anh Huỳnh Tấn H không trả hết số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG5, biển số: 64A-124.73, số khung: MMLA36U61NG014572, số máy: 15S4C5QTN2100008, do anh Huỳnh Tấn H đứng tên sở hữu theo hợp đồng thế chấp số: LN2203225422063 ngày 29/3/2022. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản thế chấp sẽ được thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo đúng tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng TMCP V (5%) đối với khoản nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Huỳnh Tấn H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Anh Huỳnh Tấn H trả xong khoản nợ vay cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại anh H giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 64 005353 do phòng C Công an tỉnh V cấp cho anh Huỳnh Tấn H ngày 31/3/2022.

Án phí sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Tấn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm nên buộc anh H phải nộp số tiền là 14.294.000đ (Mười bốn triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

- Công ty cổ phần M1 không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.826.000đ (Mười ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005826 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 778.000đ (Bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005822 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung